TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2024
"V/v Xin ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thạch Đa Ra
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 3085/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc "Xin ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Huỳnh Xuân C, sinh ngày 16/10/1989, địa chỉ: Số B, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh ngày 24/7/1988, địa chỉ: Số E, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- Con chưa thành niên: Cháu Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012, địa chỉ: Số B, khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Xuân C *trình bày*:

Tôi và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2018. Lý do xin ly hôn: vào năm 2018, chúng tôi có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên chúng tôi không thể hàn gắn được. Nay tôi không còn tình cảm với anh T nữa nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Về con chung 02 người là Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2018, tôi yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông* Nguyễn Hữu T *vắng mặt nên không có lời trình bày*.

- *Con chung chưa thành niên cháu* Nguyễn Huỳnh Khánh T1 *vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện*: Con là con của cha Nguyễn Hữu T, mẹ Nguyễn Huỳnh Xuân C. Con có nguyện vọng được sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Xuân C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về con chung 02 người là Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2018, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Bà C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Các đương sự đều vắng mặt nên cũng không trực tiếp thỏa thuận được với C1 về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Xin ly hôn và nuôi con", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử có căn cứ để tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án không thực hiện thủ tục tố tụng tiến hành điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân C và ông Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào năm 2012. Do trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn tình cảm được và đã ly thân một thời gian nên bà C yêu cầu ly hôn với ông T.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà C, do giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông T không còn thương yêu nhau và hai người đã ly thân nhauu một thời gian nên bà C yêu cầu ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của bà C và ông T không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà C là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hữu T vắng mặt không lý do thể hiện ý chí của ông T không muốn hàn gắn để tiếp tục chung sống, nuôi dạy con trẻ, xây dựng gia đình hạnh phúc với bà C và cũng thể hiện ông T đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Xuân C.

[4] Về con chung: 02 người là Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2018, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các cháu Nguyễn Huỳnh Khánh T1 và Nguyễn Đăng K đang độ tuổi nhi đồng nên rất cần có sự chăm sóc của mẹ. Do đó, yêu cầu nuôi con của của bà C là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của bà C nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Nguyễn Huỳnh Xuân C khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Xuân C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân C được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: 02 người là Nguyễn Huỳnh Khánh T1, sinh ngày 21/6/2012 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2018, giao cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 là muốn được sống chung với mẹ, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Xuân C khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:** Buộc bà Nguyễn Huỳnh Xuân C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018247, ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà C không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi